|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**TỈNH ĐIỆN BIÊNBản án số: 23/2022/HSST Ngày: 29 - 11 - 2022 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# NHÂN DANH

**NƢỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

* ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Cao Thị Hồng Minh và bà Nguyễn Thị Việt Hà;

* ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên;
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Thuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 7 năm 1975 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị P; vợ: Quàng Thị H; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002 bị xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/HS-ST ngày 23/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, ngày 29/4/2005 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 14/7/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* + Ông Lò Văn Th; sinh năm 1973; địa chỉ: Bản H, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt có lý do;
	+ Ông Đỗ Hải H; sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt có lý do

# NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 14/7/2022, Lò Văn Th dẫn Đỗ Hải H đến nhà bị cáo Lò Văn T ở bản N, phường N, thành phố Đ để mua ma túy sử dụng. Tại đây Th hỏi bị cáo mua 100.000 đồng ma túy và bị cáo đồng ý; H không nói gì và đưa cho Th 02 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng; Th cầm tiền đưa cho bị cáo. Bị cáo lấy từ túi quần đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa cục chất bột màu trắng để xuống bàn, rồi dùng dao lam cắt một phần chất bột màu trắng đưa cho Th. Th và H ra phía trước nhà bị cáo, cùng nhau sử dụng hết bằng hình thức đốt hít; vừa sử dụng xong thì Công an thành phố Điện Biên Phủ đến kiểm tra. Bị cáo từ trong nhà ra, tự giác nộp cho Công an 02 cục chất bột màu trắng và 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá

50.000 đồng vừa bán ma túy mà có. Khám xét nơi ở của bị cáo, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có chứa cục chất bột màu trắng và một dao lam. Bị cáo khai toàn bộ số chất bột màu trắng đã thu giữ là Heroine, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000 đồng, để bán lẻ kiếm lời và sử dụng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 bật lửa, 01 mảnh giấy bạc, 01 xi lanh và 01 vỏ ống Novocain của Th và H dùng để sử dụng ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận về hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

1. Các vấn đề khác: Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng và hai tờ tiền thu giữ của các bị cáo đi giám định. Kết luận giám định số 1027/KL- KTHS ngày 22/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an T Điện Biên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có tổng khối lượng 07 gam; là chất ma túy loại Heroine (nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự 09, mục IA, danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ); hoàn lại 6,86 gam mẫu vật. Kết luận giám định số 1011/KL-KTHS ngày 18/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an T Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 50.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là tiền thật; hoàn lại toàn bộ mẫu vật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

1. Cáo trạng số 154/CT-VKSTPĐBP ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu để hủy, trừ số tiền 100.000 đồng tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

1. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Ngày 14/7/2022 tại bản Noong Bua, phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, T Điện Biên; bị cáo Lò Văn T đã bán trái phép Heroine cho Lò Văn Th thu được số tiền 100.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn cất giữ trái phép trái phép 07 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Việc làm trên của bị cáo đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 14/7/2022.

Điều 251 BLHS quy định:

"1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07

năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm

đến 15 năm:

...i. Heroine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn trên.

1. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham lợi và sử dụng ma tuý trái phép. Bản thân bị cáo đã một lần bị xử phạt tù về tội phạm ma túy, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Bị

cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

1. Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo ngoài làm ruộng ra không có thu nhập gì khác, không có tài sản gì đáng kể; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
2. Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng với những vật dụng dùng để gói ma túy và sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng. Số tiền bị cáo bán ma túy mà có tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo không quen biết người đã bán ma tuý cho bị cáo, nên không có cơ sở làm rõ. Th và H đã sử dụng hết số ma túy mua của bị cáo, cơ quan điều tra đã xử phạt vi phạm hành chính những đối tượng này; bị cáo không biết việc Th và H sử dụng ma túy như thế nào, nên không đề cập xử lý.
3. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.
4. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

***Vì các lẽ trên***

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38; điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày bị tạm giữ 14/7/2022.

1. Vật chứng:
	* Tịch thu để hủy 5,86 gam Heroine và 03 mảnh nilon, 01 dao lam, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 xi lanh, 01 vỏ ống Novocain.
	* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 100.000 (*một trăm nghìn*) đồng tiền bị cáo bán ma túy mà có.

(*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

1. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ

thẩm.

1. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án (29/11/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận**:* Bị cáo;
* Người có QLNVLQ;
* Viện kiểm sát TP.ĐBP;
* Viện kiểm sát T ĐB;
* Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
* Cơ quan thi hành án hình sự;
* Nhà tạm giữ CATP;
* Sở Tư pháp T Điện Biên;
* HS Thi hành án HS;
* Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
* TAND T ĐB;
* Lưu hồ sơ;

-VP. | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Thị Nhung** |